

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Vi Thị Tỵ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 1997, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/01/2020 Lương Văn T đi xe thô từ nhà đến ngã tư đường Trường Sơn Đông giao nhau với Quốc Lộ 19 rồi đón xe khách lên thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T đến khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum và tìm người bán ma túy đá để mua, trong lúc tìm kiếm thì T đã gặp được một người thanh niên to cao khoảng 25 tuổi đang đi qua, lại đầu đường vào khu công nghiệp Hòa Bình, xác định người này có dấu hiệu của người bán ma túy nên T đã đến gặp và hỏi chuyện, sau đó T hỏi người đó có biết chỗ nào bán ma túy đá chỉ cho T mua, người nói chuyện khoảng 10-15 phút thì người đó hỏi mua bao nhiêu, T nói mua 6.000.000 đồng, người thanh niên lấy trong người ra một gói ma túy đá màu trắng trong suốt được đựng trong bì nilon kín đưa

cho T và T đã trả tiền mua ma túy cho người đó là 6.000.000 đồng. Sau khi có được ma túy đá T đã gói vào khẩu trang cuộn lại và nhét vào miếng vá kiểu đầu gối quần bên phải mà T đang mặc rồi đón xe khách từ thành phố Kon Tum về huyện Đăk Pơ. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/01/2020 đến ngã tư đường Trường Sơn Đông giao nhau với Quốc lộ 19, T xuống xe và đón xe ôm về thị trấn Kbang.

Sau khi về thị trấn Kbang, T tiếp tục đi xe ôm vào xã Krong đến nhà Nguyễn Khắc S để nhờ S dẫn đi mua gốc gỗ hương, S đã chở T đến làng T xã K để mua gốc gỗ hương nhưng không mua được, cả hai cùng về nhà S, sau đó cùng S về thị trấn Kbang, khoảng 18 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang người cùng tang vật.

Vật chứng trong vụ án được Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng bột, tinh thể màu trắng (đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang niêm phong trong bì thư).

Tại bản kết luận giám định số: 136/KLGD ngày 10/01/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 11,2181 gam”.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu bằng que thử đối với Lương Văn T xác định T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 27/5/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Lương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Lương Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Lương Văn T là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, xuất phát từ nhu cầu sử dụng ma túy trái phép cho cá nhân nên vào ngày 02/01/2020, T đón xe đi lên thành phố Kon Tum để tìm mua ma túy đá, sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào miếng vá kiềng đầu gối quần bên phải rồi đón xe về thị trấn Kbang, đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2020 thì T bị bắt quả tang cùng tang vật là 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng bột, tinh thể màu trắng, có trọng lượng là **11,2181 gam**. Kết luận giám định chất bột trong túi ni lon là ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

[4] Liên quan trong vụ án có đối tượng nam giới là người đã bán ma túy đá cho bị cáo tại khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nhân thân lai lịch của đối tượng, chưa có căn cứ để khởi tố nên đã tách hành vi tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có đủ căn cứ khởi tố sẽ xử lý là đúng quy định. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] **Về nhân thân:** Bị cáo có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiêm mà túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lương Văn T 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/01/2020).

[4] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn chứa mẫu vật (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(Đặc điểm cụ thể những vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu **200.000** đồng án phí HSST.

[6] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Bị cáo.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương